

Số: 184/2024/QĐCNTTLH

Quảng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh **Vũ Đình C** và chị **Đặng Huyền A**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh **Vũ Đình C**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Vũ Đình C, sinh năm: 1994; nơi thường trú: **khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**

Chị Đặng Huyền A, sinh năm: 1989; nơi thường trú: **khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Đình C** và chị **Đặng Huyền A**.

- Về con chung: anh **Vũ Đình C** và chị **Đặng Huyền A** xác nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung là **Vũ Anh T**, sinh ngày 30/7/2015; **Vũ Trung H**, sinh ngày

02/10/2018 và **Vũ Phương T1**, sinh ngày 14/9/2021. Khi ly hôn, anh **C** và chị **Huyền A** thống nhất: chị **Đặng Huyền A** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Vũ Phương T1**; Anh **Vũ Đình C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung **Vũ Anh T** và **Vũ Trung H** đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh **Vũ Đình C** và chị **Đặng Huyền A** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: anh **Vũ Đình C** và chị **Đặng Huyền A** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- UBND phường Phong Hải
(Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Huy